

Sóc Sơn, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 210/2023/TLST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2023..

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12/9/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

- Ông **Đỗ Bá T**, sinh năm 1961.

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện S, Hà Nội.**

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: **Tổ B phường T, quận L, Hà Nội.**

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Đỗ Bá P**, sinh năm 1986.

- Anh **Đỗ Bá H1**, sinh năm 1984.

- Chị **Nguyễn Thu T1**, sinh năm 1996.

- Cháu **Đỗ Tuệ N**, sinh năm 2017.

- Cháu **Đỗ Nhật V**, sinh năm 2019.

- Cháu **Đỗ Cao Kỳ D**, sinh năm 2022.

- Chị **Lê Thị Q**, sinh năm 1993.

- Cháu **Đỗ Lê Bảo C**, sinh năm 2020.

- Cháu **Đỗ Lê Bảo N1**, sinh năm 2021.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện S, Hà Nội.**

- **Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện S.** Địa chỉ: **thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội.**

- **Văn phòng C1.** Địa chỉ trụ sở: **số F, tổ A, thị trấn S, huyện S, thành phố Hà Nội.** (Hiện đã ngừng hoạt động và đã đóng Mã số thuế từ ngày 25/04/2015).

* Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của **Văn phòng C1: Văn phòng C2.** Địa chỉ: **Đường B, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội.**

* Người đại diện theo pháp luật: của cháu **Đỗ Tuệ N**, cháu **Đỗ Nhật V** và cháu **Đỗ Cao Kỳ D:** Anh **Đỗ Bá P**, sinh năm 1986 và chị **Nguyễn Thu T1**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện S, Hà Nội.**

* Người đại diện theo pháp luật: của cháu **Đỗ Lê Bảo C**, cháu **Đỗ Lê Bảo N1:** Anh **Đỗ Bá H1**, sinh năm 1984 và chị **Lê Thị Q**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, huyện S, Hà Nội.**

* Người đại diện theo ủy quyền: của ông **Đỗ Bá T**, bà **Nguyễn Thị L:** Ông **Nguyễn Đức M.** Địa chỉ: **B H, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.**

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất số công chứng 521/HĐCN/2014 quyền số 013TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/10/2014 lập tại **Văn phòng C1.**

- Hủy nội dung đăng ký biến động tài sản từ ông **Đỗ Bá T**, bà **Nguyễn Thị L** sang cho bà **Nguyễn Thị H**, ngày 12/11/2014 của **Chi nhánh huyện S - Văn phòng Đ** tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 571579 do **Ủy ban nhân dân huyện S**, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/01/2007.

- Ông **T**, bà **L** trả cho bà **Nguyễn Thị H** số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Việc ông **T**, bà **L** trả tiền cho bà **H** số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) được thực hiện thành 02 lần: Lần 1 vào ngày 23/9/2024, ông **T**, bà **L** trả cho bà **H** 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Lần 2 vào ngày 07/11/2024, ông **T**, bà **L** trả cho bà **H** 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

- Bà **Nguyễn Thị H** đã làm mất Bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 571579 do **Ủy ban nhân dân huyện S**, thành phố Hà Nội cấp ngày

31/01/2007, đứng tên ông **Đỗ Bá T**, bà **Nguyễn Thị L**.

- Ông **Đỗ Bá T**, bà **Nguyễn Thị L** có quyền sử dụng đối với diện tích 857m² đất và toàn bộ tài sản, lâm lộc trên đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 90-D-IV, địa chỉ: **thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội**.

- Ông **Đỗ Bá T**, bà **Nguyễn Thị L** và bà **Nguyễn Thị H** có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 16, tờ bản đồ số 90-D-IV, địa chỉ: **thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội** đứng tên ông **Đỗ Bá T**, bà **Nguyễn Thị L**.

- Về án phí: Ông **Đỗ Bá T**, bà **Nguyễn Thị L** là người cao tuổi nên được miễn án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác cho đến khi thi hành án xong.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Như Ý